TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CÔNG NGHIỆP BẮC NINH
Số: 13/TKB-CĐCN

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2022-2023
(Từ ngày 06/03/2023 - 19/03/2023)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 27							Tuần 28							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						6/3	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
1	BTSCOTO K38B (Lớp 12A9)	GVGB	Văn hóa				308-C	308	308	308-C	308			308-C	308	308	308-C	308		Đã xong chương trình nghề
2	BTSCOTO K39B (Lớp 11A10)	T/Long	MĐ 20	Thi kết thúc môn	4	X/OTO (T2-D) - S														Bảo trì và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ diesel
2	BTSCOTO K39B (Lớp 11A10)	GVGB	Văn hóa				208	208						208	208					
2	BTSCOTO K39B (Lớp 11A10)	T/Long	MĐ 21	Bảo trì và sửa chữa trang bị điện ô tô	8				X/OTO (T2-D) - S				X/OTO (T2-D) - S			X/OTO (T2-D) - S				
2	BTSCOTO K39B (Lớp 11A10)	T/Đức	MH 04	GDQP-AN	5					TTVH - S							TTVH - S			
3	BTSCOTO K40B1 (Lớp 10A11)	T/V.Hạnh	MH 11	Vẽ kỹ thuật cơ khí	5			X/ĐC (ODA) - S		X/ĐC (ODA) - S					X/ĐC (ODA) - S		X/ĐC (ODA) - S			
3	BTSCOTO K40B1 (Lớp 10A11)	GVGB	Văn hóa				106		106					106		106				
4	BTSCOTO K40B2 (Lớp 10A11)	T/V.Hạnh	MH 11	Vẽ kỹ thuật cơ khí	5			X/ĐC (ODA) - S		X/ĐC (ODA) - S					X/ĐC (ODA) - S		X/ĐC (ODA) - S			
4	BTSCOTO K40B2 (Lớp 10A11)	GVGB	Văn hóa				106		106					106		106				
5	CGKL CĐ-K11		MĐ 35	Khóa luận tốt nghiệp	8															
6	CGKL CĐ-K12A1 (Chuẩn Đức)	C/Hằng	MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	5	307-S							307-S							
6	CGKL CĐ-K12A1 (Chuẩn Đức)	T/Thiết	MĐ 06	Điều chỉnh, vận hành và bảo dưỡng các máy cắt bằng tia lửa điện (máy cắt dây) và máy mài	8		X/CNC (ODA) - C	X/CNC (ODA) - C	X/CNC (ODA) - C	X/CNC (ODA) - C				X/CNC (ODA) - C	X/CNC (ODA) - C	X/CNC (ODA) - C	X/CNC (ODA) - C			
7	CGKL CĐ-K12A2 (Chuẩn Đức)	C/Hằng	MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	5	307-S							307-S							
7	CGKL CĐ-K12A2 (Chuẩn Đức)	T/Ba	MĐ 06	Điều chỉnh, vận hành và bảo dưỡng các máy cắt bằng tia lửa điện (máy cắt dây) và máy mài	8		X/CNC (ODA) - S	X/CNC (ODA) - S	X/CNC (ODA) - S	X/CNC (ODA) - S				X/CNC (ODA) - S	X/CNC (ODA) - S	X/CNC (ODA) - S	X/CNC (ODA) - S			
8	CGKL CĐ-K13A1 (Chuẩn Đức)	T/Hoàn	MĐ 02	Gia công các chi tiết bằng máy công cụ thông thường lắp cố định	8		X/CGKL (ODA) - C	X/CGKL (ODA) - C	X/CGKL (ODA) - C					X/CGKL (ODA) - C	X/CGKL (ODA) - C	X/CGKL (ODA) - C				
8	CGKL CĐ-K13A1 (Chuẩn Đức)	C/Tâm	MH 01	Chính trị	5	301-C				208-C			301-C				208-C			Ghép CGKL K13A2
9	CGKL CĐ-K13A2	C/Tâm	MH 01	Chính trị	5	301-C				208-C			301-C				208-C			Ghép CGKL K13A1
9	CGKL CĐ-K13A2	C/Thu 86	MĐ 14	Điện cơ bản	8			X/CĐT (ODA) - S							X/CĐT (ODA) - S					
9	CGKL CĐ-K13A2	T/Tấn	MH 16	Nguyên lý cắt và máy công cụ	5				P.CĐT (D) - C							P.CĐT (D) - C				
9	CGKL CĐ-K13A2	T/V.Hưng	MĐ 13	Sử dụng dụng cụ cầm tay	8		X/Nguội-S							X/Nguội-S						
10	CGKL K38B (Lớp 12A9)	T/D.Dũng	MĐ 26	Phay đa giác và bánh răng trụ	5	X/PHAY (ODA) - S														
10	CGKL K38B (Lớp 12A9)	T/D.Dũng	MĐ 26	Phay đa giác và bánh răng trụ	4		X/PHAY (ODA) - S													
10	CGKL K38B (Lớp 12A9)	GVGB	Văn hóa				308-C	308	308	308-C	308			308-C	308	308	308-C	308		
10	CGKL K38B (Lớp 12A9)	T/D.Dũng	MĐ 31	Tiện lệch tâm, tiện định hình	8								X/TIỆN (ODA) - S	X/TIỆN (ODA) - S						
11	CGKL K39B (Lớp 11A10)	T/H.Thiết	MĐ 21	Phay, bào mặt phẳng, mặt bậc	8				X/PHAY (ODA) - S	X/PHAY (ODA) - S			X/PHAY (ODA) - S							
11	CGKL K39B (Lớp 11A10)	T/H.Thiết	MĐ 21	Thi kết thúc môn	4											X/PHAY (ODA) - S				
11	CGKL K39B (Lớp 11A10)	T/Tấn	MĐ 22	Phay, bào rãnh	8												X/PHAY (ODA) - S			
11	CGKL K39B (Lớp 11A10)	GVGB	Văn hóa				208	208						208	208					
12	CGKL K40B (Lớp 10A9)	T/Đức	MH 03	GDTC	3	TTVH - S							TTVH - S							
12	CGKL K40B (Lớp 10A9)	T/H.Thiết	MH 07	Thi kết thúc môn	2	306-S														
12	CGKL K40B (Lớp 10A9)	GVGB	Văn hóa				105		105					105		105				
12	CGKL K40B (Lớp 10A9)	T/V.Hưng	MĐ 12	Sử dụng dụng cụ cầm tay	8			X/Nguội-S		X/Nguội-S					X/Nguội-S		X/Nguội-S			
14	CN CTM CĐ-K11	K.CK		Hoàn thiện thủ tục ra trường																
15	CN CTM CĐ-K12	T/Đ.Dũng	MĐ 22	Hệ thống sản xuất linh hoạt (MPS &FMS)					DN	DN						DN	DN			Học tại DN
16	CNOT CĐ-K11A1	K.CNOT	MĐ 37	Đồ án tốt nghiệp																
17	CNOT CĐ-K11A2	K.CNOT	MĐ 37	Đồ án tốt nghiệp																
18	CNOT CĐ-K12A1	T/Hùng	MĐ 27	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống truyền lực	8	X/OTO (T1-D) - S				X/OTO (T1-D) - S			X/OTO (T1-D) - S				X/OTO (T1-D) - S			
18	CNOT CĐ-K12A1	T/Hiệp	MĐ 26	Bài tập tổng hợp chẩn đoán, sửa chữa Pan động cơ	4		DN	DN	DN						DN	DN				Đào tạo kép tại DN
19	CNOT CĐ-K12A2	T/Tùng	MĐ 35	Bảo dưỡng và sửa chữa hộp số tự động ô tô	8	X/OTO (D)-S			X/OTO (D)-S	X/OTO (D)-S			X/OTO (D)-S	X/OTO (D)-S	X/OTO (D)-S	X/OTO (D)-S	X/OTO (D)-S			
19	CNOT CĐ-K12A2	T/V.Hạnh	MĐ 33	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phanh ABS	8		X/ĐC (ODA) - S													
19	CNOT CĐ-K12A2	T/V.Hạnh	MĐ 33	Thi kết thúc môn	4			X/ĐC (ODA) - C												
20	CNOT CĐ-K13A1	T/Hiệu	MĐ 16	Gia công chi tiết và cụm chi tiết bằng dụng cụ cầm tay	8	X/Nguội (ODA)-S		X/Nguội (ODA)-S												
20	CNOT CĐ-K13A1	T/Hiệu	MĐ 16	Thi kết thúc môn	4								X/Nguội (ODA)-S							
20	CNOT CĐ-K13A1	T/Hiệu	MĐ 15	Thực hành Autocad	8										X/Nguội (ODA)-S					
20	CNOT CĐ-K13A1	T/Tùng	MH 18	Kỹ thuật chung về ô tô và công nghệ sửa chữa	5		X/OTO (D) -S													
20	CNOT CĐ-K13A1	C/Hoa	MH 06	Tiếng Anh	5				307-C							307-C				Học ghép
20	CNOT CĐ-K13A1	T/Hiệp	MĐ 19	Bảo dưỡng và sửa chữa cơ cấu trực khuỷu - thanh truyền và bộ phận cố định của động cơ	8					X/OTO (T2-D) - C				X/OTO (T2-D) - C			X/OTO (T2-D) - C			
21	CNOT CĐ-K13A2	T/Hiệu	MĐ 16	Gia công chi tiết và cụm chi tiết bằng dụng cụ cầm tay	8		X/Nguội (ODA)-S			X/Nguội (ODA)-S				X/Nguội (ODA)-S			X/Nguội (ODA)-S			
21	CNOT CĐ-K13A2	T/Tùng	MH 14	An toàn vệ sinh lao động	5			X/OTO (D) - S												
21	CNOT CĐ-K13A2	T/Tùng	MH 14	Thi kết thúc môn	2										X/OTO (D) - C					
21	CNOT CĐ-K13A2	T/V.Hạnh	MH 18	Kỹ thuật chung về ô tô và công nghệ sửa chữa	5	X/ĐC (ODA) - S							X/ĐC (ODA) - S							
21	CNOT CĐ-K13A2	C/Hoa	MH 06	Tiếng Anh	5				307-C							307-C				Học ghép
22	CNTT CĐ-K11	K.CB	MĐ 26	Đồ án tốt nghiệp																
23	CNTT CĐ-K12A1	C/Lợi	MH 23	An toàn bảo mật thông tin	5					204-S							204-S			
23	CNTT CĐ-K12A1	T/Đức	MH 03	GDTC	3			TTVH - C							TTVH - C					
23	CNTT CĐ-K12A1	C/Xuân	MĐ 21	Lập trình java	8	203-C	203-C													
23	CNTT CĐ-K12A1	C/Xuân	MĐ 21	Thi kết thúc môn	4				203-S											
23	CNTT CĐ-K12A1	C/Xuân	MĐ 22	Lập trình Android	8								203-C	203-C						

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2022-2023
(Từ ngày 06/03/2023 - 19/03/2023)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 27							Tuần 28							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						6/3	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
23	CNTT CĐ-K12A1	C/Xuân	MH 16	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	5											203-C				
24	CNTT CĐ-K12A2	C/Lợi	MH 16	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	5	204-S			204-S						204-S	204-S				
24	CNTT CĐ-K12A2	C/Lợi	MĐ 22	Lập trình Android	8		204-S							204-S						
24	CNTT CĐ-K12A2	T/V.Anh	MH 24	Quản lý dự án công nghệ thông tin	5			203-S					203-S							
24	CNTT CĐ-K12A2	C/Xuân	MĐ 17	Thi kết thúc môn	4					203-S										
24	CNTT CĐ-K12A2	C/Phương	MH 01	Chính trị	5												205-S			
25	CNTT CĐ-K13A1	T/Lương	MĐ 18	Thiết kế đồ họa	8	204-C							204-C							
25	CNTT CĐ-K13A1	C/Hoa	MH 06	Tiếng Anh	5		307-C							307-C						Học ghép
25	CNTT CĐ-K13A1	C/Hân	MH 01	Thi kết thúc môn	2			103-S												Học ghép
25	CNTT CĐ-K13A1	C/Xuân	MH 10	Cơ sở dữ liệu	5			203-C		203-C					203-C		203-C			
25	CNTT CĐ-K13A1	C/Hân	MH 02	Pháp luật	5				207-C							207-C				Học ghép
26	CNTT CĐ-K13A2	T/Đức	MH 03	GDTC	3	TTVH - C							TTVH - C							
26	CNTT CĐ-K13A2	C/Hoa	MH 06	Tiếng Anh	5		307-C							307-C						Học ghép
26	CNTT CĐ-K13A2	C/Hân	MH 01	Thi kết thúc môn	2			103-S												Học ghép
26	CNTT CĐ-K13A2	T/Lương	MĐ 18	Thiết kế đồ họa	8			204-C		204-C					204-C		204-C			
26	CNTT CĐ-K13A2	C/Hân	MH 02	Pháp luật	5				207-C							207-C				Học ghép
27	CNTT CĐ-K13A3	C/Hoa	MH 06	Tiếng Anh	5	307-C							307-C							Học ghép
27	CNTT CĐ-K13A3	C/Phương	MH 01	Giáo dục chính trị	5		306-C							306-C						
27	CNTT CĐ-K13A3	C/Phương	MH 02	Pháp luật	5			106-C							106-C					
27	CNTT CĐ-K13A3	T/V.Anh	MĐ 14	Thiết kế và xây dựng hệ thống mạng	8				203-C	204-S						203-C	203-S			
30	Cơ điện tử CĐ-K12A1	K.CK	MĐ 34	Thực tập tốt nghiệp																TTTN từ 6/2-6/5/2023
30	Cơ điện tử CĐ-K12A1	C/Thu 86	MĐ 21	Hệ thống sản xuất linh hoạt (MPS & FMS)	4		DN			DN				DN			DN			Học tại DN
31	Cơ điện tử CĐ-K12A2	K.CK	MĐ 34	Thực tập tốt nghiệp																TTTN từ 6/2-6/5/2023
31	Cơ điện tử CĐ-K12A2	C/Thu 86	MĐ 21	Hệ thống sản xuất linh hoạt (MPS & FMS)	4		DN			DN				DN			DN			Học tại DN
32	Cơ điện tử CĐ-K13A1	C/Phương	MH 02	Pháp luật	5				206-C							306-C				Học ghép
32	Cơ điện tử CĐ-K13A1	T/Hà	MH 03	Thi kết thúc môn	2											TTVH - S				
32	Cơ điện tử CĐ-K13A1	T/Sơn	MĐ 14	Thực hành Hàn	3		X/Hàn(D) - C													
32	Cơ điện tử CĐ-K13A1	T/Tấn	MĐ 12	Thiết kế trên AutoCad	8			P.LT (ODA) - C						P.LT (ODA) - C	P.LT (ODA) - C					
32	Cơ điện tử CĐ-K13A1	T/Sơn	MĐ 14	Thi kết thúc môn	4					X/Hàn(D) - C										
32	Cơ điện tử CĐ-K13A1	T/Ba	MH 10	Cơ kỹ thuật	5	306-C							306-C							Học ghép
33	Cơ điện tử CĐ-K13A2	C/Phương	MH 02	Pháp luật	5				206-C							306-C				Học ghép
33	Cơ điện tử CĐ-K13A2	T/Hà	MH 03	Thi kết thúc môn	2										TTVH - C					
33	Cơ điện tử CĐ-K13A2	T/Phước	MĐ 14	Thực hành Hàn	3			X/Hàn(D) - S												
33	Cơ điện tử CĐ-K13A2	T/H.Thiết	MĐ 22	Gia công tiện	8		X/TIỆN - S							X/TIỆN - S			X/TIỆN - S			
33	Cơ điện tử CĐ-K13A2	T/Phước	MĐ 14	Thi kết thúc môn	4					X/Hàn(D) - S										
33	Cơ điện tử CĐ-K13A2	T/Ba	MH 10	Cơ kỹ thuật	5	306-C							306-C							
34	ĐCN CĐ-K11A1	K.Điện	MĐ 32	Đồ án tốt nghiệp																
35	ĐCN CĐ-K11A2	K.Điện	MĐ 32	Đồ án tốt nghiệp																
36	ĐCN CĐ-K11A3	K.Điện	MĐ 32	Đồ án tốt nghiệp																
37	ĐCN CĐ-K11A4	K.Điện	MĐ 32	Đồ án tốt nghiệp																
38	ĐCN CĐ-K12A1	C/Nga	MH 24	Trang bị điện 2	5		306-S	306-S	306-S					306-S	306-S	306-S				
38	ĐCN CĐ-K12A1	C/Sử	MĐ 27	PLC cơ bản	8												403-S			
39	ĐCN CĐ-K12A2	Học tại DN	MĐ 31	Thực tập tốt nghiệp																
39	ĐCN CĐ-K12A2	C/Hiền	MĐ 30	Bảo dưỡng hệ thống trang bị điện cho máy công cụ tại doanh nghiệp	8				DN							DN				Học tại DN
40	ĐCN CĐ-K12A3	C/Nga	MH 24	Thi kết thúc môn	2	106-S														
40	ĐCN CĐ-K12A3	C/Ninh	MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	5									307-S						
40	ĐCN CĐ-K12A3	T/Thắng	MĐ 25	Kỹ thuật lắp đặt điện	8			P.24/7-S	P.24/7-S	P.24/7-S					P.24/7-S	P.24/7-S	P.24/7-S			
41	ĐCN CĐ-K13A1	T/Đức	MH 03	GDTC	3		TTVH - C			TTVH - C				TTVH - C			TTVH - C			
41	ĐCN CĐ-K13A1	T/Trung	MĐ 13	Điện tử cơ bản	8			502-S	502-S				502-S		502-S	502-S				
42	ĐCN CĐ-K13A2	C/Phương	MH 02	Thi kết thúc môn	2	103-C														
42	ĐCN CĐ-K13A2	C/H.Thanh	MH 17	Cung cấp điện	5		305-S		207-S					305-S		207-S				
42	ĐCN CĐ-K13A2	T/Hà	MH 03	GDTC	3		TTVH - C							TTVH - C						
42	ĐCN CĐ-K13A2	T/Bắc	MĐ 16	Thực hành Máy điện	8			505-S		505-S					505-S		505-S			
43	ĐCN CĐ-K13A3	C/Vân	MH 17	Cung cấp điện	5	308-S		104-S												
43	ĐCN CĐ-K13A3	C/Hân	MH 02	Pháp luật	5		301-S													
43	ĐCN CĐ-K13A3	T/Hậu	MĐ 20	Kỹ thuật cảm biến	8				P.CĐT (ODA) - S						P.CĐT (ODA) - S	P.CĐT (ODA) - S				
43	ĐCN CĐ-K13A3	C/Vân	MH 18	Truyền động điện	5					308-S										
43	ĐCN CĐ-K13A3	C/Vân	MH 17	Thi kết thúc môn	2								308-S							
43	ĐCN CĐ-K13A3	C/Hiền	MH 17	Thi kết thúc môn	2								308-S							
43	ĐCN CĐ-K13A3	C/Hân	MH 02	Thi kết thúc môn	2									301-S						
43	ĐCN CĐ-K13A3	C/Vân	MH 18	Thi kết thúc môn	2												308-S			

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2022-2023
(Từ ngày 06/03/2023 - 19/03/2023)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 27							Tuần 28							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						6/3	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
43	ĐCN CĐ-K13A3	C/Nga	MH 18	Thi kết thúc môn	2												308-S			
44	ĐCN CĐ-K13A4	T/Hà	MH 03	GDTC	3	TTVH - S				TTVH - S			TTVH - S				TTVH - S			
44	ĐCN CĐ-K13A4	C/Thúy	MĐ 16	Thực hành Máy điện	8		506-S	506-S	506-S					506-S	506-S	506-S				
45	ĐCN K38B1 (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa				305-C	305	305	305-C	305			305-C	305	305	305-C	305		
45	ĐCN K38B1 (Lớp 12A7)	T/Thắng	MĐ 22	Kỹ thuật lắp đặt điện	8	P.24/7-S	P.24/7-S						P.24/7-S	P.24/7-S						Học ghép
46	ĐCN K38B2 (Lớp 12A8)	GVGB	Văn hóa				301-C	301	301	301-C	301			301-C	301	301	301-C	301		
46	ĐCN K38B2 (Lớp 12A8)	T/Thắng	MĐ 22	Kỹ thuật lắp đặt điện	8	P.24/7-S	P.24/7-S						P.24/7-S	P.24/7-S						Học ghép
47	ĐCN K39B1 (Lớp 11A9)	T/Minh	MĐ 21	Trang bị điện 1	8				408-S	408-S						408-S	408-S			
47	ĐCN K39B1 (Lớp 11A9)	GVGB	Văn hóa				207	207						207	207					
48	ĐCN K39B2 (Lớp 11A9)	C/Quyên	MĐ 20	Kỹ thuật cảm biến	8	405-C				405-C			405-S				405-S			
48	ĐCN K39B2 (Lớp 11A9)	T/Bắc	MĐ 19	Thiết bị điện gia dụng	8				303-S							303-S				
48	ĐCN K39B2 (Lớp 11A9)	GVGB	Văn hóa				207	207						207	207					
49	ĐCN K40B1 (Lớp 10A8)	C/H.Thanh	MH 14	Máy điện	5			102-S		103-S					102-S		103-S			Học ghép
49	ĐCN K40B1 (Lớp 10A8)	GVGB	Văn hóa				102		102					102		102				
49	ĐCN K40B1 (Lớp 10A8)	C/Ninh	MH 06	Tiếng Anh	5								306-S							Học ghép
50	ĐCN K40B2 (Lớp 10A8)	C/H.Thanh	MH 14	Máy điện	5			102-S		103-S					102-S		103-S			
50	ĐCN K40B2 (Lớp 10A8)	GVGB	Văn hóa				102		102					102		102				
50	ĐCN K40B2 (Lớp 10A8)	C/Ninh	MH 06	Tiếng Anh	5								306-S							Học ghép
52	ĐTCN CĐ-K11A1	K.Điện	MĐ 31	Đồ án tốt nghiệp	8															
53	ĐTCN CĐ-K11A2	K.Điện	MĐ 31	Đồ án tốt nghiệp	8															
54	ĐTCN CĐ-K11A3	K.Điện	MĐ 31	Đồ án tốt nghiệp	8															
55	ĐTCN CĐ-K11A4	K.Điện	MĐ 31	Đồ án tốt nghiệp	8															
56	ĐTCN CĐ-K12A1	K.Điện	MĐ 30	Thực tập tốt nghiệp																TTTN từ 10/2-13/5/2023
56	ĐTCN CĐ-K12A1	C/Quyên	MĐ 28	Bảo dưỡng thiết bị điện tử tại doanh nghiệp	8															Học tại DN
57	ĐTCN CĐ-K12A2	C/Ninh	MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	5												306-S			
57	ĐTCN CĐ-K12A2	T/Hạnh	MĐ 22	Vi điều khiển 1	8		P.Đ-ĐT (ODA) - S	P.Đ-ĐT (ODA) - S						P.Đ-ĐT (ODA) - S	P.Đ-ĐT (ODA) - S	P.Đ-ĐT (ODA) - S				
57	ĐTCN CĐ-K12A2	T/Khuê	MĐ 16	Thiết kế mạch bằng máy tính	7				405-S											
57	ĐTCN CĐ-K12A2	T/Khuê	MĐ 16	Thi kết thúc môn	4					405-S										
57	ĐTCN CĐ-K12A2	T/D.Hưng	MĐ 16	Thi kết thúc môn	4					405-S										
58	ĐTCN CĐ-K12A3	K.Điện	MĐ 30	Thực tập tốt nghiệp																TTTN từ 6/2-6/5/2023
58	ĐTCN CĐ-K12A3	C/Hồng	MĐ 28	Bảo dưỡng thiết bị điện tử tại doanh nghiệp	8															Học tại DN
59	ĐTCN CĐ-K12A4	K.Điện	MĐ 30	Thực tập tốt nghiệp																TTTN từ 6/2-6/5/2023
59	ĐTCN CĐ-K12A4	C/Hồng	MĐ 28	Bảo dưỡng thiết bị điện tử tại doanh nghiệp	8															Học tại DN
60	ĐTCN CĐ-K13A1 (Chuẩn Đức)	C/Phương	MH 02	Pháp luật	5	205-S														
60	ĐTCN CĐ-K13A1 (Chuẩn Đức)	T/Vui	MĐ 04	Kỹ thuật điều khiển và hệ thống công nghệ thông tin cơ bản	8		407-S	407-S					407-S	407-S						
60	ĐTCN CĐ-K13A1 (Chuẩn Đức)	T/Hiệu	MĐ 02	Lắp đặt hệ thống cung cấp điện (Bài 7)	8				X/Nguội (ODA) - S							X/Nguội (ODA) - S				Bài 7
60	ĐTCN CĐ-K13A1 (Chuẩn Đức)	T/Nhung	MĐ 02	Lắp đặt hệ thống cung cấp điện	8					401-C							401-S			
60	ĐTCN CĐ-K13A1 (Chuẩn Đức)	C/Ninh	MH 06	Tiếng Anh	5										103-S					
60	ĐTCN CĐ-K13A1 (Chuẩn Đức)	C/Phương	MH 02	Thi kết thúc môn	2										306-C					
61	ĐTCN CĐ-K13A2	T/D.Hưng	MĐ 15	Thiết kế mạch bằng máy tính	8	405-S	405-S							405-S	405-S					
61	ĐTCN CĐ-K13A2	T/Hà	MH 03	GDTC	3					TTVH - C						TTVH - C				
61	ĐTCN CĐ-K13A2	C/Quyên	MĐ 14	Kỹ thuật xung - số	8			503-S	503-S											
61	ĐTCN CĐ-K13A2	C/Quyên	MĐ 14	Thi kết thúc môn	4				503-S											
61	ĐTCN CĐ-K13A2	C/Hồng	MĐ 14	Thi kết thúc môn	4				503-S											
62	ĐTCN CĐ-K13A3	T/Trung	MĐ 14	Kỹ thuật xung - số	8	502-S	502-S													
62	ĐTCN CĐ-K13A3	C/Tâm	MH 02	Pháp luật	5			105-S							105-S					Học ghép
62	ĐTCN CĐ-K13A3	T/Hà	MH 03	Thi kết thúc môn	2			TTVH - C												
62	ĐTCN CĐ-K13A3	T/Trung	MĐ 16	Chế tạo mạch in và hàn linh kiện	8									502-S						
62	ĐTCN CĐ-K13A3	T/D.Hưng	MĐ 15	Thiết kế mạch bằng máy tính	8				P.Đ-ĐT (ODA) - S							P.Đ-ĐT (ODA) - C	P.Đ-ĐT (ODA) - S			
62	ĐTCN CĐ-K13A3	T/Trung	MĐ 14	Thi kết thúc môn	4					502-S										
62	ĐTCN CĐ-K13A3	C/Hồng	MĐ 14	Thi kết thúc môn	4					502-S										
63	ĐTCN CĐ-K13A4	C/Thương	MĐ 15	Thiết kế mạch bằng máy tính	8	503-C	503-C						503-C	503-C						
63	ĐTCN CĐ-K13A4	C/Thương	MĐ 15	Thi kết thúc môn	4									503-C						
63	ĐTCN CĐ-K13A4	C/Hồng	MĐ 15	Thi kết thúc môn	4									503-C						
63	ĐTCN CĐ-K13A4	C/Tâm	MH 02	Pháp luật	5			105-S							105-S					Học ghép
63	ĐTCN CĐ-K13A4	T/Doàn	MH 07	An toàn lao động	5				205-S							205-S				
64	ĐTCN CĐ-K13A5	C/Hân	MH 02	Pháp luật	5	105-S							105-S							
64	ĐTCN CĐ-K13A5	T/Nhung	MĐ 17	Trang bị điện	8		404-S	404-S						404-S	404-S					
64	ĐTCN CĐ-K13A5	C/Thương	MĐ 14	Kỹ thuật xung - số	8				503-C	503-S						503-C	503-S			
65	ĐTCN K38B1 (Lớp 12A8)	C/Sử	MĐ 22	Lắp đặt bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử	8	401-S	401-S			401-S			401-S	401-S						
65	ĐTCN K38B1 (Lớp 12A8)	GVGB	Văn hóa				301-C	301	301	301-C	301			301-C	301	301	301-C	301		
66	ĐTCN K38B2 (Lớp 12A7)	T/Minh	MĐ 22	Lắp đặt bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử	8	401-C							401-C							

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2022-2023
(Từ ngày 06/03/2023 - 19/03/2023)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 27							Tuần 28							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						6/3	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
66	ĐTCN K38B2 (Lớp 12A7)	GVGB	Văn hóa				305-C	305	305	305-C	305			305-C	305	305	305-C	305		
67	ĐTCN K39B1 (Lớp 11A7)	T/D.Hưng	MĐ 16	Chế tạo mạch in và hàn linh kiện	8								507-S							
67	ĐTCN K39B1 (Lớp 11A7)	GVGB	Văn hóa				205	205						205	205					
67	ĐTCN K39B1 (Lớp 11A7)	T/Trung	MĐ 15	Kỹ thuật xung - số	8												502-S			
68	ĐTCN K39B2 (Lớp 11A8)	T/Bắc	MĐ 13	Trang bị điện	8	304-S							304-S							
68	ĐTCN K39B2 (Lớp 11A8)	GVGB	Văn hóa				206	206						206	206					
69	ĐTCN K40B1 (Lớp 10A7)	C/H.Thanh	MH 11	Máy điện	5	103-S							103-S							
69	ĐTCN K40B1 (Lớp 10A7)	GVGB	Văn hóa				103		103					103		103				
69	ĐTCN K40B1 (Lớp 10A7)	C/Hoa	MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	5					307-C							307-C			Học ghép
70	ĐTCN K40B2 (Lớp 10A7)	C/H.Thanh	MH 11	Máy điện	5	103-S							103-S							
70	ĐTCN K40B2 (Lớp 10A7)	GVGB	Văn hóa				103		103					103		103				
70	ĐTCN K40B2 (Lớp 10A7)	C/Hoa	MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	5					307-C							307-C			Học ghép
72	Hàn K38G1,2	T/Hoàng	MĐ 22	Hàn TIG nâng cao	5	GB - Chiều														
72	Hàn K38G1,2	T/Hoàng	MĐ 22	Thi kết thúc môn	4				GB - Chiều											
72	Hàn K38G1,2	T/Hoàng	MĐ 29	Hàn khí	6							GB (8 giờ)	GB - Chiều			GB - Chiều			GB (8 giờ)	
73	Hàn K39G	T/Hoàng	MĐ 20	Hàn MIG/MAG nâng cao	6			GB - Chiều			GB (8 giờ)				GB - Chiều			GB (8 giờ)		
73	Hàn K39G	T/Hà	MH 04	Thi kết thúc môn	2				GB - Chiều											
73	Hàn K39G	T/Lương	MH 05	Tin học	5											GB - Chiều				
74	Hàn K40B (Lớp 10A9)	T/Hoàn	MĐ 16	Hàn hồ quang tay nâng cao	8	X/Hàn (ODA) - C							X/Hàn (ODA) - C				X/Hàn (ODA) - C			
74	Hàn K40B (Lớp 10A9)	GVGB	Văn hóa				105		105					105		105				
75	KTCBMA K38B (Lớp 12A9)	GVGB	Văn hóa				308-C	308	308	308-C	308			308-C	308	308	308-C	308		Đã xong chương trình nghề
76	KTCBMA K38T		Văn hóa			VH	VH	VH					VH	VH	VH					Đã xong chương trình nghề
77	KTCBMA K39B (Lớp 11A8)	C/H.Nga	MĐ 20	Chế biến bánh và món ăn tráng miệng	8	101-C							101-C							
77	KTCBMA K39B (Lớp 11A8)	GVGB	Văn hóa				206	206						206	206					
77	KTCBMA K39B (Lớp 11A8)	C/P.Phương	MĐ 19	Thi kết thúc môn	4				101-C											
77	KTCBMA K39B (Lớp 11A8)	C/P.Phương	MĐ 22	Kỹ năng quản lý và tổ chức cơ sở kinh doanh dịch vụ	8											101-C				
77	KTCBMA K39B (Lớp 11A8)	C/P.Nga	MĐ 21	Kỹ Thuật trang trí cắm hoa	1					102-C										
77	KTCBMA K39B (Lớp 11A8)	C/P.Nga	MĐ 21	Thi kết thúc môn	4					102-C										
78	KTCBMA K40B1 (Lớp 10A10)	C/P.Nga	MĐ 14	Trang trí món ăn	8	102-C							102-C							
78	KTCBMA K40B1 (Lớp 10A10)	GVGB	Văn hóa				104		104					104		104				
78	KTCBMA K40B1 (Lớp 10A10)	C/H.Nga	MĐ 16	Chế biến món ăn Á	8			101-C							101-C					
78	KTCBMA K40B1 (Lớp 10A10)	C/P.Phương	MĐ 15	Chế biến món ăn Việt Nam	8					101-C							101-C			
79	KTCBMA K40B2 (Lớp 10A10)	C/P.Phương	MĐ 14	Trang trí món ăn	8	101-S							101-S							
79	KTCBMA K40B2 (Lớp 10A10)	GVGB	Văn hóa				104		104					104		104				
79	KTCBMA K40B2 (Lớp 10A10)	C/P.Phương	MĐ 16	Chế biến món ăn Á	8			101-S							101-S					
79	KTCBMA K40B2 (Lớp 10A10)	C/H.Nga	MĐ 15	Chế biến món ăn Việt Nam	8					101-S							101-S			
80	KTDN CD-K11	K.CB	MĐ 28	Khóa luận tốt nghiệp																
81	KTDN CD-K12	C/Thủy	MĐ 27	Thực tập nghề nghiệp																TTNN đến 31/3/2023
82	KTDN CD-K13	C/Hoa	MH 06	Tiếng Anh	5	307-C							307-C							Học ghép
82	KTDN CD-K13	C/Trang	MH 20	Thanh toán điện tử	5		302-C	302-C						302-C			202-C			
82	KTDN CD-K13	C/Thủy	MH 11	Nguyên lý kế toán	5				302-C						302-C					
82	KTDN CD-K13	C/Hường	MH 07	Kinh tế chính trị	5					205-C						205-C				
83	TDH CN CD-K11A1			Hoàn thiện thủ tục ra trường																
84	TDH CN CD-K11A2			Hoàn thiện thủ tục ra trường																
85	TDH CN CD-K12A1	T/Hạnh	MĐ 20	Vi điều khiển	8	402-S				402-S			402-S				402-S			
85	TDH CN CD-K12A1	T/Đức	MH 03	GDTC	3		TTVH - S							TTVH - S						
85	TDH CN CD-K12A1	C/Sử	MĐ 21	Điều khiển lập trình PLC	8			403-S	403-S						403-S	403-S				
86	TDH CN CD-K12A2	C/Thu 87	MĐ 21	Điều khiển lập trình PLC	8	403-S	403-S						403-S	403-S						
86	TDH CN CD-K12A2	C/Thu 87	MĐ 21	Thi kết thúc môn	4									403-S						
86	TDH CN CD-K12A2	C/Hồng	MĐ 21	Thi kết thúc môn	4									403-S						
86	TDH CN CD-K12A2	T/Hà	MH 03	GDTC	3			TTVH - S	TTVH - S						TTVH - S		TTVH - C			
86	TDH CN CD-K12A2	C/Quyên	MĐ 22	Điều khiển lập trình lập trình cỡ nhỏ	8											405-S				
86	TDH CN CD-K12A2	T/Dũng	MĐ 28	Thi kết thúc môn	4					501-S										
86	TDH CN CD-K12A2	T/Vui	MĐ 28	Thi kết thúc môn	4					501-S										
87	TDH CN CD-K13A1	T/Vui	MH 10	Thi kết thúc môn	2	P.ĐĐT (ODA) - C														
87	TDH CN CD-K13A1	C/Thủy	MH 10	Thi kết thúc môn	2	P.ĐĐT (ODA) - C														
87	TDH CN CD-K13A1	T/Hậu	MĐ 15	Kỹ thuật cảm biến	8		P.CĐT (ODA) - S			P.CĐT (ODA) - S			P.CĐT (ODA) - S	P.CĐT (ODA) - S			P.CĐT (ODA) - S			
87	TDH CN CD-K13A1	C/Hằng	MH 06	Tiếng Anh	5			307-S												
87	TDH CN CD-K13A1	C/Hằng	MH 06	Thi kết thúc môn	2										307-S					
87	TDH CN CD-K13A1	T/Đức	MH 03	GDTC	3				TTVH - S							TTVH - S				
88	TDH CN CD-K13A2	T/Hà	MH 03	GDTC	3	TTVH - C							TTVH - C							

THỜI KHÓA BIỂU NĂM HỌC 2022-2023
(Từ ngày 06/03/2023 - 19/03/2023)

STT	Lớp	Giảng viên	Mã MH, MĐ	Tên MH, MĐ	Số giờ/ buổi	Tuần 27							Tuần 28							Ghi chú
						Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
						6/3	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
88	TDH CN CD-K13A2	C/Phương	MH 01	Thi kết thúc môn	2								205-S							
88	TDH CN CD-K13A2	C/Quyên	MH 17	Lý thuyết điều khiển tự động	5		308-S							308-S	106-S					
88	TDH CN CD-K13A2	T/Khoa	MĐ 16	Điện tử công suất	8				406-S	406-S						406-S	406-S			
89	TDH CN CD-K13A3	T/Khoa	MĐ 16	Điện tử công suất	8	406-S	406-S	406-S					406-S	406-S	406-S					
89	TDH CN CD-K13A3	T/Đức	MH 03	GDTC	3				TTVH-C							TTVH-C				
89	TDH CN CD-K13A3	C/Thúy	MH 10	Thiết kế mạch điện	5					P.D-ĐT (ODA) - S							P.D-ĐT (ODA) - S			
89	TDH CN CD-K13A3	C/Hằng	MH 06	Tiếng Anh	5															
90	TMĐT CĐ-K12	Học tại DN	MĐ 24	Thực tập tốt nghiệp																TTTN đến 07/4/2023
91	TMĐT CĐ-K13A1	C/Trang	MH 14	Nghiệp vụ thương mại	5	302-C										302-C				
91	TMĐT CĐ-K13A1	T/D.Anh	MĐ 16	Ứng dụng Tiếng Anh thương mại	8		202-C							202-C						
91	TMĐT CĐ-K13A1	C/Hoa	MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	5			307-C							307-C					Học ghép
91	TMĐT CĐ-K13A1	C/Tích	MH 11	Nguyên lý kế toán	5				202-C				202-C							
91	TMĐT CĐ-K13A1	C/Hân	MH 01	Chính trị	5					302-C							302-C			Học ghép
92	TMĐT CĐ-K13A2	T/D.Anh	MH 07	Pháp luật thương mại điện tử	5	302-S							302-S							
92	TMĐT CĐ-K13A2	C/H.Nhung	MH 14	Nghiệp vụ thương mại	5		302-S		302-S					302-S		302-S				
92	TMĐT CĐ-K13A2	C/Hoa	MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	5			307-C							307-C					Học ghép
92	TMĐT CĐ-K13A2	C/Hân	MH 01	Chính trị	5					302-C							302-C			Học ghép
93	ĐCN LT22-K4	K.Điện	MĐ 12	Thực tập tốt nghiệp																Từ 6/2-5/5/2023
94	ĐTCN LT22-K4	K.Điện	MĐ 12	Thực tập tốt nghiệp																Từ 6/2-5/5/2023

- Giờ học: MH: Sáng (S) từ 7h15ph; Chiều (C) từ 12h30ph - MĐ: Sáng (S) từ 7h00ph; Chiều (C) từ 12h30ph
-Ký hiệu phòng học: Tên phòng - Ca học (102-S: Phòng 102 - Ca sáng; 102: Phòng 102 - Cả ngày; 102-C: Phòng 102 - Ca chiều)

Bắc Ninh, ngày 02 tháng 03 năm 2023
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Ban giám hiệu;
- Phòng, Khoa.

Vũ Quang Khuê